

*

LỊCH GIẢNG DẠY, HỌC TẬP KỲ II NĂM HỌC (2025-2026) CÁC LỚP VỪA LÀM VỪA HỌC

TT	Mã học phần	Lớp - Học phần	Tín chỉ	Số tiết	Khoa GD	Thời gian học	Thứ	Tiết	Phòng học	Ghi chú
1. Báo mạng điện tử K42 (2022 - 2027)										
1	PT03814	Báo chí về kinh tế và an sinh xã hội	3	68 12	BC-TT	7/1 - 22/1/2026 7/1 - 9/1/2026	2 - 6 2 - 6	6 - 10 11 - 15	A2.101 A2.101	Tự học
2	PT04821	Thiết kế thông tin đồ họa	3	75 0	BC-TT	23/01 - 5/3/2026	2 - 6	6 - 10	A2.101	Trừ nghỉ tết
3	PT03850	Thực tập tốt nghiệp	4	113	BC-TT	6/3/2026 - 6/5/2026	2 - 6	1 - 10	Thực địa	
4	PT03818	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu	3	68 12	BC-TT	7/5 - 26/5/2026 7/5 - 11/5/2026	2 - 6 2 - 6	6 - 10 11 - 15	A2.101 A2.101	Tự học
2. Báo mạng điện tử K43 (2023-2028)										
1	NN01018	Tiếng Anh học phần 4	3	75 23	NN	7/1 - 27/1/2026 7/1 - 13/1/2026	2 - 6 2 - 6	1 - 5 11 - 15	A2.102 A2.102	Ghép Tự học
2	PT03806	Tác phẩm báo truyền hình	5	105 22.5	VBC-TT	28/1 - 18/3/2026 2/3 - 6/3/2026	2 - 6 2 - 6	1 - 5 11 - 15	A2.102 A2.102	Trừ nghỉ tết Tự học
3	PT03807	Tác phẩm báo mạng điện tử	5	105 22.5	VBC-TT	19/3 - 16/4/2026 6/4 - 10/4/2026	2 - 6 2 - 6	1 - 5 11 - 15	A2.102 A2.102	Tự học
4	PT03848	Kỹ thuật và công nghệ truyền thông số	5	105 22.5	VBC-TT	17/4 - 20/5/2026 20/4 - 24/4/2026	2 - 6 2 - 6	1 - 5 11 - 15	A2.102 A2.102	Tự học
5	PT03872	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo mạng điện tử	3	90 30	VBC-TT	21/5 - 15/6/2026 1/6 - 5/6/2026	2 - 6 2 - 6	1 - 5 11 - 15	A2.102 A2.102	Tự học

3. Truyền thông đa phương tiện K43 (2023-2028)										
1	NN01017	Tiếng Anh học phần 4	3	75	NN	7/1 - 27/1/2026	2 - 6	1 - 5	A2.102	Ghép
				23		7/1 - 13/1/2026	2 - 6	11 - 15	A2.102	Tự học
2	PT02602	Sản xuất Video	3	75	VBC-TT	28/1 - 10/3/2026	2 - 6	6 - 10	A2.102	Trừ nghỉ lễ
3	BC03701	Animation (Hoạt hình)	3	90	VBC-TT	11/3 - 3/4/2026	2 - 6	6 - 10	A2.102	
				15		1/4 - 3/4/2026	2 - 6	11 - 15	A2.102	Tự học
4	BC03703	Video âm nhạc (MV)	3	75	VBC-TT	6/4 - 24/4/2026	2 - 6	6 - 10	A2.102	
5	BC04812	Báo chí và truyền thông dữ liệu	3	60	VBC-TT	28/4 - 15/5/2026	2 - 6	6 - 10	A2.102	Trừ nghỉ lễ
				23		4/5 - 8/5/2026	2 - 6	11 - 15	A2.102	Tự học
6	BC02605	Truyền thông chính sách	3	60	VBC-TT	18/5 - 2/6/2026	2 - 6	6 - 10	A2.102	
				23		25/5 - 29/5/2026	2 - 6	11 - 15	A2.102	Tự học
7	QQ02642	Truyền thông doanh nghiệp	3	65	QHCC	3/6 - 19/6/2026	2 - 6	6 - 10	A2.102	
				23		8/6 - 12/6/2026	2 - 6	11 - 15	A2.102	Tự học
8	BC02952	Thực tế chính trị - xã hội	2	45	VBC-TT	19/6 - 3/7/2026	2 - 6	6 - 10	Thực địa	
4. Truyền thông đa phương tiện K44 (2024-2029)										
1	NN01018	Tiếng Anh học phần 4	3	53	NN	2/1 - 16/1/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	Ghép
				23		3/1 - 11/1/2026	1 - 10	7, CN	A2.101	
						5/1 - 9/1/2026	1 - 5	2 - 6	A2.101	Tự học
2	PT02807	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	4	75	VBC-TT	23/1 - 6/2/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	Ghép
				23		17/1 - 1/2/2026	1 - 10	7, CN	A2.101	
						2/2 - 6/2/2026	1 - 5	2 - 5	A2.101	Tự học
3	BC02115	Công chúng báo chí truyền thông	3	45	VBC-TT	6/3 - 13/3/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	Ghép
				23		28/2 - 8/3/2026	1 - 10	7, CN	A2.101	
						2/3 - 6/3/2026	1 - 5	2 - 5	A2.101	Tự học
4	XB02610	Xuất bản điện tử	2	45.5	XB	20/3 - 27/3/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	Ghép
						14/3 - 22/3/2026	1 - 10	7, CN	A2.101	
				22.5		9/3 - 13/3/2026	1 - 5	2 - 6	A2.101	Tự học

5	QT02401	Truyền thông và báo chí đối ngoại	2	38	QHQT	28/3 - 4/4/2026	1 - 10	7, CN	A2.101	Ghép
				22.5		3/4 - 10/4/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	
						30/3 - 3/4/2026	1 - 5	2 - 6	A2.101	Tự học
6	BC03840	Thực tế CTXH	2	45	VBC-TT	13/4 - 24/4/2026	1 - 10	2 - 6	Thực địa	
7	QQ03201	Xây dựng và quản trị thương hiệu	3	70	QHCC	25/4 - 17/5/2026	1 - 10	7, CN	A2.101	Ghép
				22.5		8/5 - 15/5/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	
						11/5 - 15/5/2026	1 - 5	2 - 6	A2.101	Tự học
8	PT03135	Dẫn chương trình	3	60	VBC-TT	23/5 - 6/6/2026	1 - 10	7, CN	A2.101	Ghép
				22.5		22/5 - 29/5/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	
						25/5 - 29/5/2026	1 - 5	2 - 6	A2.101	Tự học
5. Báo mạng điện tử K44 (2024-2029)										
1	NN01018	Tiếng Anh học phần 4	3	53	NN	2/1 - 16/1/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	Ghép
				23		3/1 - 11/1/2026	1 - 10	7, CN	A2.101	
						5/1 - 9/1/2026	1 - 5	2 - 6	A2.101	Tự học
2	PT02807	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	4	75	VBC-TT	23/1 - 6/2/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	Ghép
				23		17/1 - 1/2/2026	1 - 10	7, CN	A2.101	
						2/2 - 6/2/2026	1 - 5	2 - 5	A2.101	Tự học
3	BC02115	Công chúng báo chí truyền thông	3	45	VBC-TT	6/3 - 13/3/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	Ghép
				23		28/2 - 8/3/2026	1 - 10	7, CN	A2.101	
						2/3 - 6/3/2026	1 - 5	2 - 5	A2.101	Tự học
4	XB02610	Xuất bản điện tử	2	45.5	XB	20/3 - 27/3/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	Ghép
				22.5		14/3 - 22/3/2026	1 - 10	7, CN	A2.101	
						9/3 - 13/3/2026	1 - 5	2 - 6	A2.101	Tự học
5	QT02401	Truyền thông và báo chí đối ngoại	2	38	QHQT	28/3 - 4/4/2026	1 - 10	7, CN	A2.101	Ghép
				22.5		3/4 - 10/4/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	
						30/3 - 3/4/2026	1 - 5	2 - 6	A2.101	Tự học
6	BC03840	Thực tế CTXH	2	45	VBC-TT	13/4 - 24/4/2026	1 - 10	2 - 6	Thực địa	

7	QQ03201	Xây dựng và quản trị thương hiệu	3	70	QHCC	25/4 - 17/5/2026	1 - 10	7, CN	A2.101	Ghép
				22.5		8/5 - 15/5/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	
						11/5 - 15/5/2026	1 - 5	2 - 6	A2.101	Tự học
8	PT03135	Dẫn chương trình	3	60	VBC-TT	23/5 - 6/6/2026	1 - 10	7, CN	A2.101	Ghép
				22.5		22/5 - 29/5/2026	11 - 15	thứ 6	A2.101	
						25/5 - 29/5/2026	1 - 5	2 - 6	A2.101	Tự học
6. Mạng điện tử K44B + 44B2										
1	PT03851	Âm thanh và hình ảnh trên báo MĐT	3	67.5	BC-TT	3/1 - 24/1/2026	7, CN	1 - 10	B1.404	
				11.25		5/1 - 7/1/2026	2 - 6	1 - 5	B1.404	Tự học
2	PT03872	Tổ chức sản xuất sản phẩm BMĐT	3	67.5	VBC-TT	25/1 - 8/3/2026	7, CN	1 - 10	B1.404	
				11.25		2/3 - 4/3/2026	2 - 6	1 - 5	B1.404	Tự học
3	BC03803	Thực tập tốt nghiệp	3	120	BC-TT	9/3 - 8/5/2026	7, CN	1 - 10	B1.404	
4	PT03821	Thiết kế thông tin đồ họa	2	45		9/5 - S.23/5/2026	7, CN	1 - 10	B1.404	
				11.25		11/5 - 13/5/2026	2 - 6	1 - 5	B1.404	Tự học
5	PT03874	Thiết kế và quản trị báo mạng điện tử	2	45	BC-TT	C.23/5 - 6/6/2026	7, CN	1 - 10	B1.404	
				11.25		1/6 - 3/6/2026	2 - 6	1 - 5	B1.404	Tự học
6	PT04903	Kỹ năng điều tra	2	45		7/6 - 21/6/2026	7, CN	1 - 10	B1.404	
				11.25		15/6 - 17/6/2026	2 - 6	1 - 5	B1.404	Tự học
7. Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước K44B2										
1	XD02408	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực đời sống xã hội	3	52.5	XDĐ	3/1 - 18/1/2026	7, CN	1 - 10	B1.402	Học ghép
				11.25		5/1 - 7/1/2026	2 - 6	1 - 5	B1.402	Tự học
2	XD02502	Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ	3	52.5	XDĐ	24/1 - 8/2/2026	7, CN	1 - 10	B1.402	Học ghép
				11.25		2/2 - 4/2/2026	2 - 6	1 - 5	B1.402	Tự học
3	XD02501	Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức	3	52.5	XDĐ	28/2 - 15/3/2026	7, CN	1 - 10	B1.401	Học ghép
				11.25		2/3 - 4/3/2026	2 - 6	1 - 5	B1.401	Tự học
4	XD02409	Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	3	52.5	XDĐ	21/3 - 5/4/2026	7, CN	1 - 10	B1.401	Học ghép
				11.25		23/3 - 25/3/2026	2 - 6	1 - 5	B1.401	Tự học

5	XD03316	Lý luận hành chính nhà nước	3	52.5 11.25	XĐĐ	11/4 - 26/4/2026 13/4 - 15/4/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.401 B1.401	Học ghép Tự học
6	XD03318	Các ngành luật cơ bản của Việt Nam	3	52.5 11.25	XĐĐ	9/5 - 24/5/2026 11/5 - 13/5/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401 B1.401	Học ghép Tự học
7	XD02410	Công tác tư tưởng và công tác dân vận của Đảng	3	52.5 11.25	XĐĐ	30/5 - 14/6/2026 8/6 - 19/6/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.401 B1.401	Học ghép Tự học
8. Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước K45B										
1	XD02408	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực đời sống xã hội	3	52.5 11.25	XĐĐ	3/1 - 18/1/2026 5/1 - 7/1/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.402 B1.402	Học ghép Tự học
2	XD02502	Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ	3	52.5 11.25	XĐĐ	24/1 - 8/2/2026 2/2 - 4/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.402 B1.402	Học ghép Tự học
3	XD02501	Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức	3	52.5 11.25	XĐĐ	28/2 - 15/3/2026 2/3 - 4/3/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401 B1.401	Học ghép Tự học
4	XD02409	Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	3	52.5 11.25	XĐĐ	21/3 - 5/4/2026 23/3 - 25/3/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401 B1.401	Học ghép Tự học
5	XD03316	Lý luận hành chính nhà nước	3	52.5 11.25	XĐĐ	11/4 - 26/4/2026 13/4 - 15/4/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.401 B1.401	Học ghép Tự học
6	XD03318	Các ngành luật cơ bản của Việt Nam	3	52.5 11.25	XĐĐ	9/5 - 24/5/2026 11/5 - 13/5/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401 B1.401	Học ghép Tự học
7	XD02410	Công tác tư tưởng và công tác dân vận của Đảng	3	52.5 11.25	XĐĐ	30/5 - 14/6/2026 8/6 - 19/6/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.401 B1.401	Học ghép Tự học
9. Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước K45B2										
1	XD02408	Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực đời sống xã hội	3	52.5 11.25	XĐĐ	3/1 - 18/1/2026 5/1 - 7/1/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.402 B1.402	Học ghép Tự học
2	XD02502	Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ	3	52.5 11.25	XĐĐ	24/1 - 8/2/2026 2/2 - 4/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.402 B1.402	Học ghép Tự học
3	XD02501	Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức	3	52.5 11.25	XĐĐ	28/2 - 15/3/2026 2/3 - 4/3/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401 B1.401	Học ghép Tự học

4	XD02409	Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	3	52.5 11.25	XĐĐ	21/3 - 5/4/2026 23/3 - 25/3/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401 B1.401	Học ghép Tự học
5	XD03316	Lý luận hành chính nhà nước	3	52.5 11.25	XĐĐ	11/4 - 26/4/2026 13/4 - 15/4/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.401 B1.401	Học ghép Tự học
6	XD03318	Các ngành luật cơ bản của Việt Nam	3	52.5 11.25	XĐĐ	9/5 - 24/5/2026 11/5 - 13/5/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.401 B1.401	Học ghép Tự học
7	XD02410	Công tác tư tưởng và công tác dân vận của Đảng	3	52.5 11.25	XĐĐ	30/5 - 14/6/2026 8/6 - 19/6/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.401 B1.401	Học ghép Tự học
10. Chính trị phát triển K44B2										
1	CT03091	Thực tập nghề nghiệp	2	4 tuần	CTH	01/12/2025 - 5/01/2026			Thực địa	
2	CT03717	Hệ thống chính trị và quy trình chính sách	3	45 22.5	CTH	10/1 - 24/1/2026 8/1 - 14/1/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B8.303 B8.303	Tự học
3	CT03023	Phân tích chính sách	3	45 33.75	CTH	25/1 - 8/2/2026 26/1 - 3/2/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B8.303 B8.303	Tự học
4	CT02068	Chính trị quốc tế đương đại	3	45 22.5	CTH	28/2 - 14/3/2026 2/3 - 6/3/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B8.303 B8.303	Tự học
5	CT03040	Vận động hành lang	3	45 22.5	CTH	15/3 - 29/3/2026 23/3 - 27/3/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B8.303 B8.303	Tự học
11. Chính trị phát triển K45B(3SV) + 45B2(01SV)										
1		Bổ trí sinh viên học ghép với các lớp chính quy								
12. Mạng điện tử K45B										
1	BC03905	Tác phẩm báo in	3	60 22.5	VBC-TT	3/1 - 18/1/2026 5/1 - 9/1/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.402 B1.402	Học ghép Tự học
2	BC03901	Cơ sở lý luận báo chí	3	53 22.5	VBC-TT	24/1 - 8/2/2026 2/2 - 6/2/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.403 B1.403	Học ghép Tự học
3	PT03906	Tác phẩm báo phát thanh	3	68 11.25	VBC-TT	28/2 - 21/3/2026 2/3 - 4/3/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.402 B1.402	Học ghép Tự học

4	BC03904	Công chúng báo chí – truyền thông	3	46 22.5	VBC-TT	22/3 - 5/4/2026 23/3 - 27/3/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.403 B1.403	Học ghép Tự học
5	PT03902	Ngôn ngữ báo chí – truyền thông	3	75 22.5	VBC-TT	11/4 - 17/5/2026 13/4 - 17/4/2026	2 - 6 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.403 B1.4503	Học ghép Tự học
6	BC03903	Lao động nhà báo	3	68 22.5	VBC-TT	23/5 - 13/6/2026 25/5 - 29/5/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.403 B1.403	Học ghép Tự học
7	PT03907	Tác phẩm báo truyền hình	3	68 11.25	VBC-TT	4/6 - 5/7/2026 22/6 - 24/6/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.403 B1.403	Học ghép Tự học
13. Báo mạng điện tử K45B2 (7 SV)										
1	BC03905	Tác phẩm báo in	3	60 22.5	VBC-TT	3/1 - 18/1/2026 5/1 - 9/1/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.402 B1.402	Học ghép Tự học
2	BC03901	Cơ sở lý luận báo chí	3	53 22.5	VBC-TT	24/1 - 8/2/2026 2/2 - 6/2/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.403 B1.403	Học ghép Tự học
3	PT03906	Tác phẩm báo phát thanh	3	68 11.25	VBC-TT	28/2 - 21/3/2026 2/3 - 4/3/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.402 B1.402	Học ghép Tự học
4	BC03904	Công chúng báo chí – truyền thông	3	46 22.5	VBC-TT	22/3 - 5/4/2026 23/3 - 27/3/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.403 B1.403	Học ghép Tự học
5	PT03902	Ngôn ngữ báo chí – truyền thông	3	75 22.5	VBC-TT	11/4 - 17/5/2026 13/4 - 17/4/2026	2 - 6 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.403 B1.4503	Học ghép Tự học
6	BC03903	Lao động nhà báo	3	68 22.5	VBC-TT	23/5 - 13/6/2026 25/5 - 29/5/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 11 - 15	B1.403 B1.403	Học ghép Tự học
7	PT03907	Tác phẩm báo truyền hình	3	68 11.25	VBC-TT	4/6 - 5/7/2026 22/6 - 24/6/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.403 B1.403	Học ghép Tự học
14. Truyền thông đa phương tiện K45B 9 SV										
1	PT02905	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	4	75 22.5	VBC-TT	3/1 - 25/1/2026 5/1 - 9/1/2026	7, CN 2-6	1 - 10 11-15	B1.404 B1.404	Tự học

2	BC03840	Thực tế CTXH	2	45 0	VBC-TT	26/1 - 6/2/2026	7, CN	1 - 10	Thực địa	
3	BC02701	Nhập môn Truyền thông đa phương tiện	3	60 22.5	VBC-TT	28/2 - 15/3/2026 2/3 - 6/3/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.404 B1.404	Tự học
4	BC02115	Công chúng báo chí truyền thông	3	45.5 22.5	VBC-TT	21/3 - 4/4/2026 23/3 - 27/3/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.404 B1.404	Tự học
5	BC03101	Truyền thông hình ảnh	3	52.5 22.5	VBC-TT	5/4 - 9/5/2026 6/4 - 10/4/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.404 B1.404	Tự học
6	BC02603	Thiết kế đồ hoạ	3	65 11.25	VBC-TT	10/5 - 31/5/2026 11/5 - 13/5/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.404 B1.404	Tự học
7	PT02601	Sản xuất Podcast	3	67.5 11.25	VBC-TT	6/6 - 27/6/2026 8/6 - 10/6/2026	7, CN 2 - 6	1 - 10 1 - 5	B1.404 B1.404	Tự học

15. Báo Truyền hình K45

1	CT01001	Chính trị học đại cương	2	31.5 9	CTH	09/01/2026 3/1 - 10/1/2026 5/1 - 6/1/2026	thứ 6 7, CN 2 - 5	11 - 15 1 - 10 1 - 5	B1.405 B1.405 B1.405	Tự học
2	NP01001	Pháp luật đại cương	3	54 9	NN-PL	16/1 - 30/1/2026 11/1 - 24/1/2026 19/1 - 20/1/2026	thứ 6 7, CN 2 - 5	11 - 15 1 - 10 1 - 5	B1.405 B1.405 B1.405	Tự học
3	XD01001	Xây dựng Đảng	2	30 11.25	XDD	06/02/2026 25/1 - 1/2/2026 2/2 - 4/2/2026	thứ 6 7, CN 2 - 5	11 - 15 1 - 10 1 - 5	B1.405 B1.405 B1.405	Tự học
4	TG01004	Phương pháp nghiên cứu KHXH và nhân văn	2	30 11.25	KTĐC	7/2 - 28/2/2026 2/3 - 4/3/2026	7, CN 2 - 5	1 - 10 11 - 15	B1.405 B1.405	Tự học
5	ĐC01005	Tin học ứng dụng	3	45 45	KTĐC	6/3 - 20/3/2026 1/3 - 8/3/2026 5/3 - 18/3/2026	thứ 6 7, CN 2 - 5	11 - 15 1 - 10 1 - 5	B1.405 B1.405 B1.405	Tự học

6	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	4	75	NN	27/3 - 10/4/2026	thứ 6	11 - 15	B1.405	
				22.5		14/3 - 29/3/2026	7, CN	1 - 10	B1.405	
						19/3 - 26/3/2026	2 - 5	1 - 5	B1.405	Tự học
7	PT02501	Các loại hình báo chí - truyền thông	2	30	VBC-	4/4 - 11/4/2026	7, CN	1 - 10	B1.405	
				11.25	TT	6/4 - 8/4/2026	2 - 5	1 - 15	B1.405	Tự học
8	QQ02508	PR và các phương tiện truyền thông sáng tạo	2	30	QHCC	17 - 24/4/2026	thứ 6	11 - 15	B1.405	
				11.25		12/4 - 18/4/2026	7, CN	1 - 10	B1.405	
						13/4 - 15/4/2026	2 - 5	1 - 5	B1.405	Tự học
9	BC02235	Truyền thông đa phương tiện	2	30	11.25	19/4 - 25/4/2026	7, CN	1 - 10	B1.405	
				11.25		20/4 - 22/4/2026	2 - 6	11 - 15	B1.405	Tự học
10	QA01015	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	KTĐC	26/4 - 17/5/2026	7, CN	1 - 10	B1.405	
				0						

- Lưu ý: Lịch học có thể áp dụng cho cả hai hình thức trực tiếp hoặc online (không quá 30%)

- Thời gian lên lớp sáng từ 7h30 đến 11h45, Buổi chiều từ 13h00 đến 17h35

- Căn cứ lịch giảng dạy, học tập, các khoa lập Tiến độ giảng dạy học phần

nộp về bộ phận Đại học, Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng trước ngày 12/12/2025

- Thông tin về lịch giảng dạy, học tập các lớp VLVH, đăng ký học lại, học cải thiện điểm tại bộ phận Đại học (đ/c. Ngô Đức Phương 0912.666.589)

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện,

- Các đơn vị,

- Website Học viện,

- Lưu ĐT.

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025

T/L GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG



Trần Văn Thư

